Bài giảng về Thực Tính Pháp - Paramatthasacca {Việt Pali} (King Milanda A)

Nikaya — bài lẻ & đối chiếu

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

BÀI GIẢNG VỀ

THỰC TÍNH PHÁP PARAMATTHASACCA

Room Paltalk: PhatgiaonamtruyenNT
THỜI GIAN: 27/08/2021 – 01/04/2022
GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A – FB HOÀNG ĐẶNG
Trình bày sơ đồ: FB ChauNguyen
SAMUCCAYA-SAṄGAHA-VIBHĀGO Những phân loại theo Abhidhamma

Dvāsattatividhā vuttā vatthudhammā salakkhaṇā Tesaṁ dāni yathāyogaṁ pavakkhāmi samuccayaṁ. Bảy mươi hai pháp (1 tâm + 52 tâm sở + 18 sắc thực tính + 1 nibban) đã được trình bày với những đặc tính của nó. Giờ đây tôi sẽ nói về những phân loại của các pháp ấy theo tương quan của chúng

Akusalasaṅgaho, missakasaṅgaho, bodhipakkhiyasaṅgaho, sabbasaṅgaho cāti samuccayasaṅgaho catubbidho veditabbo. Toát yếu các phân loại phải được hiểu là có bốn: + Toát yếu những loại bất thiện pháp. + Toát yếu những loại pháp hổn hợp. + Toát yếu những loại pháp liên hệ đến sự giác ngộ. + Toát yếu những pháp linh tinh

Kathaṁ? Akusalasaṅgahe tāva cattāro āsavā: kāmāsavo, bhavāsavo, diṭṭhāsavo, avijjāsavo.
Như thế nào? Để khởi đầu, trong toát yếu những loại pháp bất thiện có bốn Hoặc Lậu:
1. Tham Dục (Dục Lậu)
2. Luyến ái duyên theo kiếp sinh tồn (Hữu Lậu)
3. Tà Kiến (Kiến Lậu)
4. Vô Minh (Vô Minh Lậu)
Cattāro oghā -- kāmogho, bhavogho, diṭṭh-ogho, avijjogho.
Có bốn Bộc Lưu:
1. Dục Bộc
2. Hữu Bộc
3. Kiến bộc
4. Vô minh bộc
Cattāro yogā — kāmayogo, bhavayogo, diṭṭhi- yogo, avijjāyogo.
Có bốn Trói Buộc - Tứ Kết:
1. Dục kết
2. Hữu kết
3. Tà kiến kết

4. Vô minh kết

Trang 2

SAMUCCAYA-SAṄGAHA-VIBHĀGO Những phân loại theo Abhidhamma

Cattāro ganthā -- abhijjhā kāyagantho, vyā- pādo kāyagantho, sīlabbataparāmāso kāya-gantho, idaṁsaccābhiniveso kāyagantho. Có bốn Thắt Chặt - Tứ Phược: 1. Thắt chặt vào tham dục - Tham Ái Thân Phược, 2. Thắt chặt vào oán ghét - Sân Độc Thân Phược 3. Thắt chặt vào lễ nghi và nghi thức sai lầm - Giới Thủ Thân Phược. 4. Thắt chặt vào quan kiến độc đoán tin chắc rằng "chỉ có đây là chân lý“ - Ngã Kiến Thân Phược.

Cattāro upādānā - kāmupādanaṁ, diṭṭhupādā- naṁ, sīlabbatupādānaṁ, attavādupādānaṁ.

Có bốn Chấp Thủ - Tứ Thủ:

1. Dục Thủ, 2. Kiến Thủ,

3. Giới cẩm thủ, 4. Ngã Chấp Thủ

Cha nīvaraṇāni — kāmacchandanīvaraṇaṁ, vyāpādanīvaraṇaṁ, thīnamiddhanīvaraṇaṁ, uddhaccakukkuccannīvaraṇaṁ vicikicchā- nīvaraṇaṁ, avijjānīvaraṇaṁ. Có sáu Triền Cái (chướng ngại): 1. Tham dục cái, 2. Sân độc cái 3. Hôn thụy cái, 4. Trạo hối cái, 5. Hoài nghi cái, 6. Vô minh cái.

Sattānusayā - kāmarāgānusayo, bhavarāgānu- sayo, paṭighānusayo, mānānusayo, diṭṭhā- nusayo, vicikicchānusayo, avijjānusayo.

Có bảy Tùy Miên, Tiềm miên (tâm tánh ngủ ngầm):

1. Ái dục tùy miên,
2. Ái hữu tùy miên
3. Phẫn uất tùy miên
4. Ngã mạn tùy miên
5. Tà kiến tùy miên
6. Hoài nghi tùy miên và
7. Vô minh tùy miên

Trang 3

SAMUCCAYA-SAṄGAHA-VIBHĀGO Những phân loại theo Abhidhamma

Dasa saṁyojanāni — kāmarāgasaṁyojanaṁ, rūparāgasaṁyojanaṁ, arūparāgasaṁyojanaṁ, paṭighasaṁyojanaṁ, mānasaṁyojanaṁ, diṭṭhisaṁyojanaṁ, sīlabbataparāmāsasaṁyoja-naṁ, vicikicchāsaṁyojanaṁ, uddhacca-saṁyojanaṁ, avijjāsaṁyojanaṁ, suttante

Theo Kinh Tạng, có mười Thằng Thúc (triền, dây trói

buộc):

1. Ái dục triền,
2. Ái sắc triền
3. Ái Vô Sắc triền

4. Phẩn uất triền
5. Ngã mạn triền
6. Tà kiến triền
7. Giới cấm thủ triền
8. Hoài nghi triền
9. Phóng dật triền và
10. Vô minh triền.

Aparāni dasa saṁyojanāni: kāmarāgasaṁyo- janaṁ, bhavarāgasaṁyojanaṁ, paṭigha saṁyojanaṁ, mānasaṁyojanaṁ, diṭṭhi-saṁyojanaṁ, sīlabbataparāmāsasaṁyojanaṁ, vicikicchāsaṁyojanaṁ, issāsaṁyojanaṁ, macchariyasaṁyojanaṁ, avijjāsaṁyojanaṁ, abhidhamme

Theo Vi Diệu Pháp (Abhidhamma) có mười Thắng

Thúc (dây trói buộc) khác:

1. Luyến ái duyên theo dục lạc
2. Luyến ái duyên theo kiếp sinh tồn
3. Sân hận
4. Ngã mạn
5. Tà kiến
6. Chấp thủ những lễ nghi và nghi thức sai lầm
7. Hoài nghi
8. Ganh tỵ
9. Xan tham
10. Vô minh.

Trang 4

SAMUCCAYA-SAṄGAHA-VIBHĀGO Những phân loại theo Abhidhamma

Dasa kilesā -- lobho, doso, moho, māno, diṭṭhi, vicikicchā, thīnaṁ, uddhaccaṁ, ahirikaṁ, anottappaṁ.

Có mười Ô Nhiễm (phiền não):

1. Tham ái
2. Sân hận
3. Si mê
4. Ngã mạn
5. Tà kiến
6. Hoài nghi
7. Hôn trầm
8. Phóng dật
9. Không hổ thẹn (tội lỗi)
10. Không sợ (hậu quả của tội lỗi)

Āsavādīsu panettha kāmabhavanāmena tabbatthukā taṇhā adhippetā. Sīlabbataparāmāso idaṁsaccābhiniveso attavādupādānaṁ ca tathā pavattaṁ diṭṭhigatameva pavuccati Nơi đây, trong sự phân loại các Ô Nhiễm v.v... câu "luyến ái duyên theo dục lạc" và "luyến ái duyên theo kiếp sinh tồn" hàm xúc lòng tham ái dựa trên đó. Cùng thế ấy, "chấp thủ những lễ nghi và nghi thức sai lầm", quan kiến độc đoán tin chắc rằng "chỉ có đây là chân lý", và "chấp thủ thuyết linh hồn trường cửu" chỉ hàm ý là những "tà kiến" liên hệ.

Trang 5

27.08.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

THỰC TÍNH PHÁP - PARAMATTHASACCA Có 4 thực tính pháp, phân rộng ra thành 72 pháp

1 TÂM – 52 TÂM SỞ 18 SẮC THỰC 1 NIẾT BÀN – CITTA - CETASIKA TÍNH – RÙPA NIBBĀNA

03.09.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

BẤT THIỆN TẬP YẾU - AKUSALASAṄGAHO Tập hợp các sở hữu bất thiện phân thành nhóm Phân ra theo từng chức năng, từng loại tùy thành phần khác nhau

I. TỨ LẬU - CATTĀRO ĀSAVĀ:

1/ Dục Lậu - 2/ Hữu Lậu - 3/ Kiến Lậu - 4/ Vô Minh lậu - KĀMĀSAVO BHAVĀSAVO DIṬṬHĀSAVO AVIJJĀSAVO

ĀSAVĀ = LẬU: tiết ra, rỉ ra, - Do Căn (nhãn, nhĩ, tỷ, - ĀSAVĀ còn Ā + su: gây ô nhiễm nhơ thiệt, thân), Cảnh (sắc thinh được dịch chảy ra bẩn, chất độc, khí vị xúc) và Thức tiếp xúc là trầm hay bợn nhơ, hoặc là duyên từ sự u mê lầm lạc, ngâm tẩm, mê tối lầm lạc làm cho các ô nhiễm, bợn chìm đắm. nhơ, rỉ ra gây ô nhiễm tâm.

1. Phòng hộ 4. Tránh né 7. Tri kiến
7 PHÁP
ĐOẠN TRỪ 2. Thọ dụng 5. Trừ diệt
LẬU HOẶC
3. Nhẫn nại 6. Tu tập
Trang 6

10.09.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

1. DỤC LẬU - KĀMĀSAVO

- Ái luyến theo dục lạc ngũ trần quá sâu đậm

- Đắc Tam đạo mới dứt trừ

- Dục lậu xuất hiện trong các cõi dục, là nhân đưa tái sanh các cõi dục

- Không có trong các cõi Phạm thiên, các vị Phạm thiên do áp chế tham dục, ly dục, đắc thiền sanh về Phạm thiên giới

TÂM SỞ THAM TRONG 8 TÂM THAM CHI PHÁP 8 tham x 5 trần cảnh (sắc, thinh, khí, vị, xúc) = 40

40 x 2 (nội, ngoại phần) = 80

80 x 3 thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) = 240

“YO KĀMESU KĀMACCHANDO KĀMARĀGO KĀMANANDĪ KĀMATAṆHĀ KĀMASINEHO KĀMAPARIḶĀNO KĀMAMUCCHĀ KĀMAJJHOSĀNAṂ. AYAṂ VUCCATI KĀMĀSAVO”. “Pháp nào đối với các dục là sự Mong muốn dục, Tham luyến dục, Vui thích dục, Ái nhiễm dục, Luyến thương dục, Nôn nóng dục, Hôn mê dục, Quyến luyến dục. Đây là DỤC Ô NHIỄM”

Trang 7

2. HỮU LẬU - BHAVĀSAVO

Ái luyến theo dục lạc ngũ trần quá sâu đậm

Hữu trong 12 nhân duyên: có 2:

a/ Nghiệp hữu: những sở hành b/ Sanh hữu: các cảnh giới tái tạo nghiệp sẽ cho quả về sau, có sanh trong tương lai, có 31 cõi 29 tâm (gồm 12 tâm bất thiện + (4 khổ, 7 cõi vui, 16 cõi Sắc giới 8 thiện dục giới + 9 thiện đáo và 4 cõi Vô Sắc giới) đại)

Theo Giới vức: có 3 Dục hữu Sắc hữu Vô Sắc hữu

Theo Uẩn: có 3 Ngũ uẩn hữu Nhất uẩn hữu Tứ uẩn hữu

Theo Tưởng: có 3 Hữu tưởng Phi tưởng Phi Vô tưởng hữu hữu phi tưởng hữu

Sự tái sanh trong bất kỳ cảnh giới nào đều được xếp vào loại Hữu lậu

Sự chấm dứt Hữu lậu chỉ đến khi chứng đắc Tứ đạo

Dục lậu chấm dứt ở Tam đạo

CHI PHÁP TÂM SỞ THAM + 4 TÂM THAM LY TÀ

Hữu lậu có mặt trong 27 cõi (trừ 4 cõi khổ): 4 tham ly tà x 27 = 108

“YO BHAVESU BHAVACHANDO BHAVARĀGO BHAVANANDĪ BHAVATAṆHĀ BHAVASINEHO BHAVAPARIḶĀNO BHAVAMUCCHĀ BHAVAJJHOSĀNAṂ. AYAṂ VUCCATI BHAVĀSAVO” “Pháp nào đối với các hữu là sự mong muốn hữu, tham luyến hữu, vui thích hữu, ái nhiễm hữu, luyến thương hữu, nôn nóng hữu, hôn mê hữu, quyến luyến hữu. Đây là hữu ô nhiễm”

Trang 8

3. KIẾN LẬU - DIṬṬHĀSAVO

Tà kiến chấp chặt theo 62 kiến chấp lầm lạc

Nhân sanh Tà kiến:

+ Đại ngã thường hằng a/ Do nhớ
lại: Túc
+ Tiểu ngã vô thường mạng thông có 3 vấn đề:
+ Vô nhân sanh
Sự hiểu sai do Nhớ Lại gọi là Tưởng điên đảo – SAÑÑAVIPALLĀSA

+ 1 phần thường 1 phần vô thường - Chết còn tái sanh: sanh các cảnh giới Hữu sắc b/ Do thấy: - Chết không còn tái sanh: sanh về cõi Vô sắc Sanh tử thông, có 2 + Vô quả kiến: vấn đề: - Chết sanh nghịch: * Ác nghiệp nhưng sanh về nhàn cảnh * Thiện nghiệp nhưng sanh về đọa xứ

Sự hiểu sai do Thấy gọi là Kiến điên đảo - DIṬṬHIVIPALLĀSA

Một số sa môn, bà la môn là nhà suy luận sau c/ Do suy khi phân tích suy luận rồi tuyên bố Thế giới là luận: hữu biên, Thế giới là vô biên …

Sự hiểu sai do Suy Tư gọi là Tâm điên đảo – CITTAVIPALLĀSA

CHI PHÁP TÂM SỞ TƯ + 4 TÂM THAM TÀ KIẾN

4 tham hợp tà x 62 tà kiến = 248

Trang 9

17.09.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

4. VÔ MINH LẬU - AVIJJĀSAVO

U minh, Si ám không nhận rõ sự thật về Tứ diệu đế đến đời sống Quá khứ, Vị lai, đến cả hai đời sống quá khứ và đời sống vị lai, 12 nhân duyên

1/ Không biết đến khổ (nói đến sự vô thường, sự biến đổi sanh hoại diệt…)

2/ Không biết nguyên nhân sanh khổ

3/ Không biết sự diệt khổ (không biết làm thế nào để chấm dứt khổ…)

8 pháp 4/ Không biết con đường thực hành dẫn đến diệt khổ

Vô minh 5/ Không biết quá khứ

6/ Không biết vị lai

7/ Không biết quá khứ vị lai

8/ Không biết lý duyên sinh

DIỆT TRỪ VÔ MINH:
+ Bát Chánh đạo trong tâm Tứ đạo dứt tuyệt Vô minh
Chánh kiến (ts Trí tuệ), Chánh Tư Duy (Ts Tầm), Chánh Ngữ -
Chánh Nghiệp - Chánh Mạng: Giới phần, Chánh Tinh Tấn (ts
Cần), Chánh Niệm (ts Niệm), Chánh Định (ts Nhất hành)

TÂM SỞ SI TRONG 12 TÂM BẤT THIỆN CHI PHÁP 12 tâm Bất thiện x 8 pháp vô minh = 96

“AVIJJĀSAVO SABBĀKUSALESU UPPAJJATI” “Vô minh ô nhiễm phát sinh trong tất cả bất thiện tâm”

Trang 10

25.09.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT II. TỨ BỘC - CATTĀRO OGHĀ: oghā: Dòng nước lũ, nước xoáy, bộc lưu, bạo lưu

1/ Dục Bộc - 2/ Hữu Bộc - 3/ Kiến Bộc - 4/ Vô Minh Bộc KĀMOGHO BHAVOGHO DIṬṬHOGHO - AVIJJOGHO “YADĀKHVĀHAṂ, ĀVUSO, “EVAṂ KHVĀHAṂ, ĀVUSO, SANTIṬṬHĀMI TADĀSSU SAṂSĪDĀMI APPATIṬṬHAṂ ANĀYŪHAṂ YADĀKHVĀHAṂ, ĀVUSO, ĀYŪHĀMI OGHAMATARIN’TI”. TADĀSSU NIBBUYHĀMI” Do vậy, này hiền giả, không “Này hiền giả, khi Ta đứng lại, thời đứng lại, không bước tới, Ta Ta chìm xuống. Này hiền giả, khi vượt khỏi Bộc lưu Ta bước tới, thời ta trôi giạt – NIBBUYHĀMI

1. DỤC BỘC - KĀMOGHO DỤC BỘC LƯU được diệt trừ ở 3 bậc thánh hữu học

- Sự tham muốn hưởng thụ ngũ dục Sắc Thinh Hương Vị Xúc

TÂM SỞ THAM + 8 TÂM THAM CHI PHÁP 8 tham x 5 dục = 40 dục 40 x 2 (nội, ngoại phần) = bộc 80 80 x 3 thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) = 240

“MAHĀ UDAKAṆṆAVOTI KHO, “YO KĀMESU KĀMACCHANDO BHIKKHAVE, CATUNNETAṂ KĀMARĀGO KĀMANANDĪ KĀMATAṆHĀ OGHĀNAṂ ADHIVACANAṂ KĀMASINEHO KĀMAPARIḶĀNO KĀMOGHASSA, BHAVOGHASSA, KĀMAMUCCHĀ KĀMAJJHOSĀNAṂ. DIṬṬHOGHASSA, AYAṂ VUCCATI KĀM’OGHO” AVIJJOGHASSA” “Pháp nào đối với các dục (kāma) là sự “Này các Tỳ khưu, vùng nước mong muốn dục, tham luyến dục, vui lớn, là đồng nghĩa với bốn giòng thích dục, ái nhiễm dục, luyến thương nước xoáy (ogha): Dục bộc lưu, dục, nôn nóng dục, hôn mê dục, quyến hữu bộc lưu, kiến bộc lưu và vô luyến dục. Đây là dục bộc lưu” minh bộc lưu”

Trang 11

HỮU BỘC LƯU được diệt trừ ở A la 2. HỮU BỘC – BHAVOGHO hán Đạo

- Sự tham muốn, ái luyến, vui thích, say đắm, quyến luyến trong các sinh hữu

Có 2: Ái 16 cõi sắc giới và Ái 16 cõi sắc giới

TÂM SỞ THAM + 4 TÂM THAM LY TÀ CHI PHÁP

4 tâm tham ly tà x 20 cõi (Sắc giới, Vô sắc giới) = 80

KIẾN BỘC được diệt trừ khi đắc Sơ 3. KIẾN BỘC - DIṬṬHOGHO đạo

- Dòng thác kiến chấp sai lầm cuốn trôi chúng sanh vào vòng sanh tử

Có 2: Thường kiến và Đoạn kiến

Từ 2 loại kiến chấp sanh ra 62 Tà kiến (xem trong trường bộ kinh 62 tà kiến)

TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ CHI PHÁP

4 tâm tham hợp tà x 62 Tà kiến = 248

Trang 12

4. VÔ MINH BỘC – AVIJJOGHO

- Sự không biết Tứ thánh đế, không biết Nhân, không biết Quả, không biết Nhân Quả và không biết lý tương sinh

TÂM SỞ SI TRONG 12 TÂM BẤT THIỆN CHI PHÁP

12 tâm Bất thiện * 8 bất tri pháp = 96

“ARIYASSA BHIKKHAVE SĪLASSA ANANUBODHĀ APPAṬIVEDHĀ EVAṂ IDAṂ DĪGHAṂ ADDHĀNAṂ SANDHĀVITAṂ SAṂSARITAṂ MAMAÑC’EVA TUMHĀKAÑ CA” “Này các Tỳ khưu, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh giới mà Ta và các ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sinh tử.

Vượt bộc lưu phải thực hành 37 Pháp Bồ đề phần Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo.

Trang 13

01.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

III. TỨ KẾT - CATTĀRO YOGĀ
Từ căn yuj: mắc vào, cột vào
YOGĀ: ách, kết
+ Ách: đòn gông ở càng xe bắt vào cổ trâu, bò, ngựa …
+ Kết: thắt, nút, thắt dây, kết oán
YOGĀ: cột chặt chúng sanh vào biển khổ sanh tử
Có 4:
1/ Dục Kết - 2/ Hữu Kết - 3/ Kiến Kết - 4/ Vô Minh Kết - KĀMAYOGO BHAVAYOGO DIṬṬHIYOGO AVIJJĀYOGO

1. DỤC KẾT - KĀMAYOGO

- Sự đam mê dục lạc, cột cứng, - Sự chấp chặt, bám chặt, cột không xa lìa chặt vào các Dục do không liễu tri 3 pháp: vị ngọt – hiểm nguy – xuất ly

CHI PHÁP TÂM SỞ THAM TRONG 8 TÂM THAM

ĐỨC PHẬT DẠY:
“TASSA KĀMĀNAṂ SAMUDAYAÑCA ATTHAṅGAMAÑCA ASSĀDAÑCA
ĀDĪNAVAÑCA NISSARAṆAṆAÑCA YATHĀBHŪTAṂ APPAJĀNATO YO
KĀMESU: KĀMARĀGO KĀMANANDĪ KĀMASNEHO KĀMAMUCCHĀ
KĀMAPIPĀSĀ KĀMAPARIḶĀHO KĀMAJJHOSĀNAṂ KĀMATAṅHĀ
SĀNUSETI”.

Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly các dục, nên Dục Tham, Dục Hỷ, Dục Luyến -
KĀMASNEHO, Dục Đam mê, Dục Khát Ái, Dục Não, Dục Chấp Thủ -
KĀMAJJHOSĀMAṂ, Dục Ái trong các Dục xâm chiếm và tồn tại -
SĀNUSETI.
Trang 14

2. HỮU KẾT – BHAVAYOGO

- Chúng sanh bị cột trói vào các - Chúng sanh ái luyến dính chặt sinh hữu vào các Hữu Sắc giới và Vô sắc giới

CHI PHÁP TÂM SỞ THAM TRONG 4 TÂM THAM LY TÀ

ĐỨC PHẬT DẠY: TASSA BHAVĀNAṂ SAMUDAYAÑCA ATTHAṅGAMAÑCA ASSĀDAÑCA ĀDĪNAVAÑCA NISSARAṆAṆAÑCA YATHĀBHŪTAṂ APPAJĀNATO YO BHAVESU: BHAVARĀGO BHAVANANDĪ BHAVASNEHO BHAVAMUCCHĀ BHAVAPIPĀSĀ BHAVAPARIḶĀHO BHAVAJJHOSĀNAṂ BHAVATAṅHĀ SĀNUSETI Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly các hữu, nên Hữu Tham, Hữu Hỷ, Hữu Luyến - BHAVASNEHO, Hữu Đam Mê, Hữu Khát Ái, Hữu Não, Hữu Chấp Thủ - BHAVAJJHOS ĀMAṂ, Hữu Ái trong các Hữu xâm chiếm và tồn tại - SĀNUSETI

3. KIẾN KẾT - DIṬṬHIYOGO

- Những kiến chấp sai lầm cột chặt tư tưởng chúng sanh không thể thoát

CHI PHÁP TÂM SỞ THAM TRONG 4 TÂM THAM HỢP TÀ

ĐỨC PHẬT DẠY: TASSA DIṬṬHĪNAṂ SAMUDAYAÑCA ATTHAṅGAMAÑCA ASSĀDAÑCA ĀDĪNAVAÑCA NISSARAṆAṆAÑCA YATHĀBHŪTAṂ APPAJĀNATO YO DIṬṬHĪSU: DIṬṬHIRĀGO BDIṬṬHINANDĪ DIṬṬHISNEHO DIṬṬHIMUCCHĀ DIṬṬHIPIPĀSĀ DIṬṬHIPARIḶĀHO DIṬṬHIJJHOSĀNAṂ DIṬṬHITAṅHĀ SĀNUSETI. Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly các kiến, Nên kiến tham, kiến hỷ, kiến luyến, kiến đam mê, kiến khát ái, kiến não, kiến chấp thủ - DIṬṬHIJJHOSĀMAṂ, kiến ái trong các kiến xâm chiếm và tồn tại – SĀNUSETI.

Trang 15

4. VÔ MINH KẾT – AVIJJĀYOGO

- Vô minh không hiểu rõ 6 Xúc xứ nên bị trói chặt vào vòng sinh tử

CHI PHÁP TÂM SỞ SI TRONG 12 TÂM BẤT THIỆN

ĐỨC PHẬT DẠY: TASSA CHANNAṂ PHASSAAYATANĀNAṂ SAMUDAYAÑCA ATTHAṅGAMAÑCA ASSĀDAÑCA ĀDĪNAVAÑCA NISSARAṆAṆAÑCA YATHĀBHŪTAṂ APPAJĀNATO YĀ CHASU PHASSĀYATANESU AVIJJĀ AÑÑĀṆAṂ SĀNUSETI. Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly của sáu xúc xứ - PHASSĀYATANĀNAṂ. Nên vô minh, vô trí - AVIJJĀ AÑÑĀṆAṂ trong sáu Xúc xứ xâm

chiếm và tồn tại

08.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT - CÂU HỎI ÔN BÀI

15.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

Trang 16

15.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT
IV. TỨ PHƯỢC - CATTĀRO GANTHĀ
GANTHĀ: bó buộc, phược
Phược: ràng buộc, bị bó buộc sự đời
Danh phược: bị danh câu thúc
Phược là bị bó buộc nhưng không thắt chặt lại như Ách, Kết
KĀYAṂ GANTHENTĪTI = KĀYAGANTHA: “Ràng buộc thành nhóm, gọi là nhóm cột chắc”.
KĀYENA KĀYAṂ GANTHENTĪTI =
KĀYAGANTHA: “Pháp cột chắc làm thành nhóm, gọi là nhóm cột chắc”
Có 4:
1/ Tham Ái Thân Phược - ABHIJJHĀ KĀYAGANTHO

2/ Sân Độc Thân Phược - VYĀPĀDO KĀYAGANTHO

3/ Giới Thủ Thân Phược - SĪLABBATAPARĀMĀSO KĀYAGANTHO

4/ Ngã Kiến Thân Phược - IDAṀSACCĀBHINIVESO KĀYAGANTHO

1. THAM ÁI THÂN PHƯỢC - ABHIJJHĀ KĀYAGANTHO + ABHIJJHĀ: từ ABHI: cao tột + căn JHE: đốt cháy + ABHIJJHĀ: ngọn lửa tham ái thiêu đốt thân tâm 1 cách mạnh mẽ + KĀYAGANTHA: nhóm cột chắc + ABHIJJHĀ KĀYAGANTHO: Tham ái Thân phược: là cột, trói chặt Thân Danh Sắc cả Hiện tại và Vị lai

- Trói chặt Thân Danh và Thân Sắc vào 6 cảnh làm cho Tâm, Tâm sở và Sắc bị bó buộc vào Cảnh

CHI PHÁP TÂM SỞ THAM + 8 TÂM THAM

Trang 17

10 PHÁP CỘT TRÓI:

1/ Mẹ - MĀTĀ 2/ Cha - PITĀ 3/ Vợ - BHĀRIYĀ 4/ Con - PUTTA

5/ Thân tộc - ÑĀTI 6/ Bạn - MITTA 7/ Tài sản - DHANA

8/ Lợi lộc - 9/ Danh vọng - 10/ 5 dục tăng trưởng LĀBHĀSAKKĀRA YASA - KĀMAGUṆA

NATTHI RĀGASAMO AGGI: Không có Lửa nào bằng Tham Ái NATTHI DOSASAMO GAHO: Không có Ngục tù nào bằng Sân Hận NATTHI MOHASAMAṂ JĀLAṂ: Không có Lưới nào bằng Si Mê NATTHI TAṆHĀSAMĀ NADĪ: Không có Sông nào như Sông Ái

2. SÂN ĐỘC THÂN PHƯỢC - VYĀPĀDO KĀYAGANTHO VYĀPĀDA, BYĀPĀDA: bực tức, ác cảm, ác tâm VYĀPĀDO KĀYAGANTHO: sân độc, phẫn uất

- Sự sân giận, oán thù, trói buộc cả Thân Danh, Thân Sắc

CHI PHÁP TÂM SỞ SÂN + 2 TÂM SÂN

9 PHÁP SÂN ĐỘC THÂN PHƯỢC VỚI CHÚNG SANH DO ÁC TÂM

“kẻ ấy đã làm hại đến “kẻ ấy đang làm hại “kẻ ấy sẽ làm hại đến ta” đến ta” ta”

“kẻ ấy đã làm hại đến “kẻ ấy đang làm hại “kẻ ấy sẽ làm hại đến người thân của ta” đến người thân của ta” người thân của ta”

“kẻ ấy đã làm lợi đến “kẻ ấy đang làm lợi đến “kẻ ấy sẽ làm lợi đến kẻ thù của ta” kẻ thù của ta” kẻ thù của ta”

Trang 18

22.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP 29.10.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT 3. GIỚI THỦ THÂN PHƯỢC - SĪLABBATAPARĀMĀSO KĀYAGANTHO + SĪLABBA: nghi thức cúng tế lễ bái hay giới cấm + PARĀMĀSO: dính mắc, bị nhiễm, lầm đường, xu hướng theo + PARĀ: bên ngoài đạo lộ + SĪLABBATAPARĀMĀSO KĀYAGANTHO: gìn giữ những nghi lễ, giới cấm lầm lạc ngoài đạo lộ giải thoát

a/ Những nghi thức cúng tế tà pháp: + Sát sanh linh thứu: Bò, Voi, Sư tử ... + Biểu tượng vô tri: Ngọc Mani, Linga-yoni (sinh dục nam, nữ), Lửa, Mặt trời, Mặt trăng, đảnh lễ các Phương + Hạ đẳng thần: Rồng, Kim sí điểu, Dạ xoa, Thần quỷ Atula, Càn thác bà ...

b/ Những mê tín dị đoan: Tin vào các lễ nghi không hợp lẽ đạo, không đúng với tinh thần nhân quả

CHI PHÁP TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

4. NGÃ KIẾN THÂN PHƯỢC - IDAṀSACCĀBHINIVESO KĀYAGANTHO

Bám chặt vào quan điểm sai lầm ấy không buông bỏ “ĐÂY LÀ SỰ THẬT”, cho rằng chỉ đây là sự thật, ngoài ra là hư ngụy

Tất cả vạn Pháp do tự nhiên sanh, vô nhân vô duyên

Tất cả vạn vật trên đời đều do Thượng đế, đấng tạo hóa sanh

CHI PHÁP TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

Trang 19

05.11.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP 12.11.2021 – NGHỈ 19.11.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT

V. TỨ THỦ - CATTĀRO UPĀDĀNĀ
UPA: khắng khít
ĀDĀNĀ: bám, níu

UPĀDĀNĀ: thủ, bám giữ chặt
“Upādīyantīti = Upānāni”: Pháp nào chấp cứng với cảnh, gọi là Thủ
Có 4:
1/ Dục Thủ - KĀMUPĀDĀNAṀ

2/ Kiến Thủ - DIṬṬHUPĀDĀNAṀ

3/ Giới Cấm Thủ - SĪLABBATUPĀDĀNAṀ

4/ Ngã Chấp Thủ - ATTAVĀDUPĀDĀNAṀ

1. DỤC THỦ - KĀMUPĀDĀNAṀ

Là sự bám giữ, bám chặt, nắm chặt … vào 5 trần cảnh

“YO KĀMESU KĀMACCHANDO KĀMARĀGO KĀMANANDĪ KĀMATAṆHĀ KĀMASINEHO KĀMAPARIḶĀHO KĀMAMUCCHĀ KĀMAJJHOSĀNAṂ. IDAṂ VUCCATI KĀMUPĀDĀNAṂ” “Pháp nào đối với các dục là sự mong muốn dục, tham luyến dục, luyến thương dục, nôn nóng dục, hôn mê dục, quyến luyến dục. Đây được gọi là Dục Thủ”

CHI PHÁP TÂM SỞ THAM + 8 TÂM THAM

Bậc Tu đà hườn, Bậc A na hàm: Bậc A la hán: Tư đà hàm: tâm không có Dục không có Dục sở Tham + 4 thủ (vì đã diệt thủ (đã đoạn tâm tham ly tà tham dục và sân) diệt tất cả)

Trang 20

2. KIẾN THỦ - DIṬṬHUPĀDĀNAṀ

Nắm chặt những điều lầm lạc, sai quấy

“NATTHI DINNAṂ, NATTHI YIṬṬHAṂ, NATTHI HUTAṂ, NATTHI SUKATADUKKAṬĀNAṂ KAMMĀNAṂ PHALAṂ VIPĀKO” “Cho là không có sự bố thí, không có sự cúng dường, không có tế lễ, không có quả dị thục của nghiệp tốt xấu”

“NATTHI AYAṂ LOKO, NATTHI PARO LOKO, NATTHI MĀTĀ, NATTHI PITĀ, NATTHI SATTĀ OPAPĀTIKĀ” “Không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có chúng sinh hóa sinh”

“NATTHI LOKE SAMAṆABRĀHMAṆĀ SAMMAGGATĀ (SAMAGGATĀ) SAMMĀPAṬIPANNĀ, YE IMAÑCA LOKAṂ PARAÑCA LOKAṂ SAYAṂ ABHIÑÑĀ SACCHIKATVĀ PAVEDENTĪTI” “Trong đời này không có các vị Samôn, Bà la môn chánh hướng chánh hạnh, là những vị đã tự mình với thắng trí chứng đạt rồi tuyên bố đời này, đời sau”

CHI PHÁP TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

3. GIỚI CẤM THỦ - SĪLABBATUPĀDĀNAṀ

Những hình thức cúng tế lầm lạc, đem đến sự đau khổ cho chúng sanh khác

Nắm chặt những điều lầm lạc, sai quấy

CHI PHÁP TÂM SỞ TÀ KIẾN + 4 TÂM THAM HỢP TÀ

Trang 21

4. NGÃ CHẤP THỦ - ATTAVĀDUPĀDĀNAṀ

Nắm chặt, chấp giữ về chủ thuyết cái Ta

Có 2: 1/ Tha ngã: là cái ta của 2/ Tự ngã: Tự ngã là ta, Sắc đất sáng tạo chủ Thọ Tưởng Hành Thức là ta

4 cách Ngã + Sắc là Tự ngã + Tự ngã có Sắc chấp thủ: + Sắc ở trong Tự ngã + Tự ngã ở trong Sắc

Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng như vậy

4 cách Ngã chấp 5 uẩn (Sắc, Thọ, = 20 cách thủ Tưởng, Hành, Thức)

Sắc 28 Sắc uẩn 4 cách Ngã = 112 cách uẩn chấp thủ Thọ 108 Thọ 4 cách Ngã = 432 cách uẩn chấp thủ 3 Thọ (Hỷ, Ưu, Xả) 18 Thọ x 2 người 36 x 3 thời (quá x 6 cảnh (Sắc, Thinh, (nội phần, ngoại khứ, hiện tại, vị lai) Khí, Vị, Xúc, Pháp) phần) = 36 Thọ = 108 Thọ = 18 Thọ

Tưởng 108 Tưởng 4 cách Ngã = 432 cách uẩn chấp thủ

Hành 50 tâm sở 4 cách Ngã (trừ Thọ, Tưởng) = 200 cách uẩn chấp thủ

64 tâm Thức (81 Tâm Hiệp thế 4 cách Ngã = 256 cách uẩn - 17 Tâm Duy tác chấp thủ Hữu nhân = 64)

BẬC DỰ LƯU (Tu đà hườn): trừ được 3 Thủ: Kiến thủ, Giới cấm thủ và Ngã chấp thủ (3 thủ này còn gọi là Tà kiến thủ)

Trang 22

26.11.2021 – NGHỈ

03.12.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

10.12.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

17.12.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

24.12.2021 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

31.12.2021 – NGHỈ

07.01.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

14.01.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

21.01.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

28.01.2022, 04.02.2022 – NGHỈ

11.02.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP

18.02.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT

Trang 23

VI. LỤC CÁI - CHA NĪVARAṆĀNI
Từ "ni" + căn "var": gây chướng ngại, ngăn cản.
Nīvaraṇa : “sự cản trở, vật chướng ngại”
Gọi là chướng ngại vì những pháp này cản trở sự chứng đắc thiền định hay Đạo quả Niết bàn
Jhānadika nivārentīti = nivaranāni: “Cản trở thiền, gọi là chướng ngại”
CÁI: Che lắp, che đậy, trùm lên
Có 6:
1/ Tham Dục Cái - 2/ Sân Độc Cái -
KĀMACCHANDANĪVARAṆAṀ VYĀPĀDANĪVARAṆAṀ
3/ Hôn Thụy Cái - 4/ Trạo Hối Cái -
THĪNAMIDDHANĪVARAṆAṀ UDDHACCAKUKKUCCANNĪVARAṆAṀ
5/ Hoài Nghi Cái -
6/ Vô Minh Cái - AVIJJĀNĪVARAṆAṀ
VICIKICCHĀNĪVARAṆAṀ
1. Tham Dục Cái - KĀMACCHANDANĪVARAṆAṀ

Là sự ham mê, luyến ái, đắm chìm trong 5 trần cảnh sắc thinh hương vị xúc

Tham dục ngăn chận Định trong Thiền chỉ, ngăn che Tam tướng trong Thiền quán Có 2 duyên a/ Tịnh Tướng - SUBHANIMITTA: là tướng tốt đẹp sanh Dục b/ Tác ý không đúng - AYONISO MANASIKĀRA cái:

1. Học tập về bất tịnh tướng 2. Tu tập (hành thiền) về đề (ASUBHANIMITTASSA mục thể trược PHÁP UGGAHA) (ASUBHA BHĀVANĀNUYOGA)

DIỆT 3. Phòng hộ các môn quyền
4. Tiết độ trong ăn uống (là
là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
TRỪ: không ăn quá no) và ý (INDRIYESU
(BHOJANE MATTAÑÑUTĀ)
Có 6 GUTTADVĀRA)
5. Thân cận bạn lành 6. Nghe và nói những điều lợi (KALYĀNA MITTATĀ) ích (SAPPĀYAKATHĀ)

Trang 24

2. Sân Độc Cái - VYĀPĀDANĪVARAṆAṀ

Sự nóng giận, ưu phiền…là pháp làm ngăn cản pháp hỷ không cho sanh lên

Trong thiền chi Hỷ bị Sân độc cái ngăn cản. Trong thiền quán Hỷ Giác Chi bị sân độc cái ngăn cản.

Có 2 duyên a/ đối nghịch tướng - PAṬIGHANIMITTA Sân độc cái b/ không như lý tác ý - AYONISO MANASIKĀRA sanh:

1. Học tập đề mục tâm từ
2. Tu tập tâm từ
(METTĀ NIMITTASSA
(METTĀBHĀVANĀNUYOGA)
UGGAHA)
PHÁP 3. Suy xét "chúng sinh là 4. Suy xét nhiều về (quả) người thừa tự nghiệp" nghiệp DIỆT (KAMMASSAKATĀ) (PAṬISANKHĀNABAHULATĀ). Nghĩa là suy nghĩ rằng "nếu ta TRỪ: phẫn uất, đó là nghiệp bất thiện và chính ta là người Có 6 nhận quả từ nghiệp bất thiện ấy" 5. Thân cận bạn lành - 6. Nghe và nói những điều lợi (KALYĀNA MITTATĀ) ích - (SAPPĀYAKATHĀ)

25.02.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT

3. Hôn Thụy Cái - THĪNAMIDDHANĪVARAṆAṀ + Thina: Trạng thái tâm bị co rút, dã dượi, lười biếng, hôn trầm. + Middha: buồn ngủ, mất sự nhạy bén, che lấp…

"Không hân hoan, biếng nhác (TANDI), uể oải (VIJAMBHITĀ), ăn quá no, tâm rụt rè và tác ý không đúng" là vật thực của cả 2 pháp.

Trang 25

1. Quán tưởng vật thực và tri túc vật thực (ATIBHOJANE NIMITTAGGAHA). Khi mình ăn thì quán tưởng nó, biết đây là vật thực không phải để thỏa mãn, sung sức … mà chỉ để giúp cho thân được bảo trì, tránh bệnh hoạn mà thôi => để hỗ trợ cho sự tu tập của mình, không để lầm lỗi. KHÔNG ĂN QUÁ NO, ĂN VỪA PHẢI LẼ 2. Thay đổi oai nghi cho điều hòa – IRIYĀPATHASAMPARIVATTANATĀ PHÁP Đi, đứng, ngồi, nằm …điều hòa => Hôn trầm Thụy miên được chữa lành DIỆT 3'- Tác ý và tưởng đến ánh sáng (ĀLOKASAÑÑĀ TRỪ: MANASIKĀRA). Giúp tâm tĩnh, sáng làm giảm bớt hôn trầm thụy miên Có 6 4'- Ở nơi khoáng đảng (ABBHOKĀSAVĀSA) (như ở ngoài trời chẳng hạn). Ngồi trong thiền đường, thoáng, không bị ngộp

5'- Thân cận bạn lành. Bạn lành hỗ trợ giúp tinh tấn trong sự tu tập

6'- Nghe và nói lời lợi ích. Nghe giáo Pháp, có sự hoan hỷ trong Pháp để đem đến sự tốt đẹp cho mình

4. Trạo Hối Cái - UDDHACCAKUKKUCCANNĪVARAṆAṀ

Pháp nào là sự tán loạn của tâm, sự không vắng lặng, sự chao động của tâm, sự hổn loạn của tâm. Đây gọi là "phóng dật"

Nhân sanh phóng dật: tâm không định tỉnh và phi như lý tác ý

UDDHACCA: trạo cử, phóng dật KUKKUCCA: lo âu, ray rức, bồn chồn, hối hận, ăn năn.

Trang 26

1. Nghe nhiều học rộng
2. Hỏi Pháp cho thấu đáo
(BAHUSUTTĀ): Để mở mang
(PARIPUCCHAKATĀ) kiến thức
PHÁP
DIỆT 3. Thông suốt Luật (VINAYE
4. Thân cận bậc Trưởng lão
TRỪ: PAKATAÑÑUTĀ): để không
(VUḌḌHASEVITĀ) bị ăn năn hối hận, bứt rứt
Có 6
5. Thân cận bạn lành 6. Nghe và nói những điều lợi
(KALYĀNA MITTATĀ) ích (SAPPĀYAKATHĀ)
5. Hoài Nghi Cái - VICIKICCHĀNĪVARAṆAṀ

Trạng thái do dự, cách không quyết đoán, cách lưỡng lự

a/ Hoài nghi Bậc Đạo Sư b/ Hoài nghi Giáo pháp

c/ Hoài nghi Tăng: hoài nghi 4 đôi 8 vị (4 bậc d/ Hoài nghi Điều học
Có 8 Thánh Tăng)
pháp:
e/ Hoài nghi Quá khứ f/ Hoài nghi Vị lai
h/ Hoài nghi các Pháp g/ Hoài nghi Quá khứ Vị duyên liên quan tương lai sinh

1. Hiểu rõ Giáo pháp của
Đức Phật: thấy rõ như chân
2. Tìm hiểu Ân đức Phật Pháp như thật các Pháp, đem
Tăng
PHÁP đến cho chúng ta sự giải thoát hoàn toàn thật sự
DIỆT
3. Hiểu rõ giới luật 4. Xác tín nơi Tam bảo: có
TRỪ:
niềm tin thật sự trong sạch
Có 6 nơi Tam bảo
5. Thân cận bạn lành 4. Lời nói thích hợp

Trang 27

6. Vô Minh Cái - AVIJJĀNĪVARAṆAṀ

Sự u tối, mê muội, che đậy các Pháp

b/ Không biết sự thật a/ Không biết sự thật về khổ: nguyên nhân sinh khổ: cần Khổ đế: nhận thức sự khổ đó phải đoạn trừ

c/ Không biết sự thật diệt d/ Không biết con đường khổ: cần phải chứng ngộ dẫn đến diệt khổ: cần phải Có 8 tu tập – bát chánh đạo để pháp: đưa đến Niết bàn.

e/ Không biết quá khứ (là f/ Không biết vị lai (là không biết nhân) không biết quả)

g/ Không biết quá khứ - vị lai h/ Không biết lý duyên sinh (là không biết nhân - quả)

CHI PHÁP TÂM SỞ SI + 12 TÂM BẤT THIỆN 12 tâm bất thiện x 8 pháp = 96 pháp

04.03.2022 - room PhatgiaonamtruyenNT

CHƯỚNG NGẠI PHÁP TRONG THIỀN CHI

THIỀN CHỈ - Thiền quán – SAMĀDHI: VIPASSANA:

Tham ngăn chi Định Tham đối trị Định Sân đối trị Hỷ Như vậy: giác chi giác chi Tầm - Tứ Sân ngăn chi Hỷ - Hỷ - Lạc Hôn thụy đối trị Tấn Trạo hối dối trị Định đối giác chi Tịnh giác chi Hôn thụy ngăn chi trị với 5 Tầm Nghi đối trị Niệm giác Vô Minh đối trị triền cái Trạo hối ngăn chi Lạc HT – N – chi (nghi ngăn che chi Tứ, Trạch pháp khiến cảnh không hiển lộ, giác chi S – TrH – nên Niệm không thể ghi Nghi ngăn chi Tứ Th nhớ hay chú ý rõ được)

Trang 28

VII. THẤT TÙY MIÊN – SATTĀNUSAYĀ "anu" + "si", nằm, ngủ. + Anusaya: nằm yên, nằm chờ cơ hội, ngủ ngầm + Khuynh hướng tâm tánh, bản chất, khát vọng luôn nằm chờ sẵn đo khi còn là phàm phu dù có đắc được các tầng thiền cao. “Santāna anu anu santīti = anusayā: “(pháp) yên lặng nối tiếp liên tục, gọi là “ngủ ngầm”. Có 7:

1/ Ái Dục Tùy Miên - 4/ Ngã Mạn Tùy Miên 7/ Vô Minh Tùy KĀMARĀGĀNUSAYO - MĀNĀNUSAYO Miên - 2/ Ái Hữu Tùy Miên - 5/ Tà Kiến Tùy Miên - AVIJJĀNUSAYO BHAVARĀGĀNUSAYO DIṬṬHĀNUSAYO 3/ Phẫn Uất Tùy Miên 6/ Hoài Nghi Tùy Miên - PAṬIGHĀNUSAYO - VICIKICCHĀNUSAYO

1. ÁI DỤC TÙY MIÊN - KĀMARĀGĀNUSAYO kāma (dục)+ rāga (thích thú) + anusaya (ngủ ngầm). kāmarāgānusayo: sự khao khát thèm muốn 5 dục ngủ ngầm trong tâm
BẬC ANAHAM MỚI SÁT TRỪ ĐƯỢC Một vị Phạm thiên mệnh chung, tái sinh vào cõi người, là vị Công tử của một gia tộc trưởng giả. Do kiếp trước là Phạm thiên nên hài tử không chịu được mùi nữ nhân, khi cho hài tử bú, người mẹ phải dùng gối kê trước ngực mình, do vậy hài tử có tên là Anitthigandha (không có mùi nữ nhân). Khi Anitthagandha trưởng thành, cha mẹ bảo chàng có vợ, chàng từ chối. Về sau, để làm vui lòng cha mẹ, chàng cho thợ kim hoàn đúc một pho tượng bằng vàng xinh đẹp, và bảo với cha mẹ rằng: “Nếu cha mẹ tìm được cô gái nào giống như pho tượng này, khi ấy con mới cưới cô này làm vợ”. Cha mẹ chàng cho người mang pho tượng đi khắp nơi để tìm cô gái xinh đẹp như pho tượng. Khi đến kinh thành Sāgala xứ Madda, thì tìm được cô gái giống y như pho tượng, nhóm người đi tìm, báo tin về gia đình Anitthagandha. Nghe tìm được cô gái giống như pho tượng, Anitthigandha bổng phát

sinh sự thương yêu cô gái nồng nhiệt, chàng nôn nóng được gặp mặt cô gái. Nhưng trên đường đến thành Sāvatthi (Xávệ), cô gái mệnh chung. Anitthigandha vô cùng sầu khổ, tìm đến Đức Phật. Nhân đó Đức Phật thuyết lên kệ ngôn: Kāmato jāyati soko; kāmato jāyati bhayaṃ. Kāmato vippamuttassa; natthi soko kuto bhayaṃ. “Tham dục sinh sầu muộn; tham dục sinh lo sợ. Thoát ra khỏi tham dục; không còn sầu, lo sợ”

CHI PHÁP Tâm sở Tham trong 8 Tham x 5 trần = 40

Trang 29

2. ÁI HỮU TÙY MIÊN – BHAVARĀGĀNUSAYO Bhavarāgānusaya: tiềm tàng sự thích thú, sự ước muốn được tái sinh vào cảnh giới hạnh phúc, an lạc như cảnh giới chư thiên, cảnh giới Phạm thiên... BẬC CHỨNG THÁNH ĐẠO ALAHÁN DIỆT TRỪ

khuynh hướng ái hữu tùy miên có nơi chúng sanh hành thiện nghiệp và tu chỉ tịnh

Có Phật ngôn như sau: “Purimā, bhikkhave, koṭi na paññāyati bhavataṇhāya – ‘ito pubbe bhavataṇhā nāhosi atha pacchā samabhavī’ti” - “Này các Tỳ khưu, khởi điểm đầu tiên của hữu ái (bhavataṅhā) không thể nêu rõ, để có thể nói: “Trước điểm này , hữu ái không có rồi sau mới có” Và: “Idappaccayā bhavataṅhā’ti” - Do duyên này hữu ái có mặt”. “Bhavataṇhāmpāhaṃ bhikkhave, sāhāraṃ vadāmi, no anāhāraṃ” - “Này các Tỳ khưu, Ta nói rằng: “Hữu ái có thức ăn”, không phải không có thức ăn”. “Ko cāhāro bhavataṅhāya?” - Và cái gì là thức ăn cho hữu ái? “Avijjā’tissa vacanīyaṃ” - Vô minh cần phải trả lời như vậy”

CHI PHÁP Tâm sở Tham trong 4 tâm tham Ly tà

3. PHẪN UẤT TÙY MIÊN - PAṬIGHĀNUSAYO paṭi: chống lại + ngữ căn GHA: chạm vào + anusaya = ngủ ngầm + PAṬIGHĀNUSAYO: sự ác ý, sân hận, ác tâm, bất mãn... tiềm tàng trong tâm BẬC THÁNH ĐẠO A NA HÀM DỨT TUYỆT

CHI PHÁP Tâm sở Sân trong 2 tâm Sân

Trang 30

4. NGÃ MẠN TÙY MIÊN - MĀNĀNUSAYO BẬC CHỨNG A LA HÁN ĐẠO SÁT TRỪ NGÃ MẠN Có 2 khuynh hướng:

Tự hào về sinh chủng Tự hào về dòng dõi a/ Tự Hào ngủ (jāti) (gotta) ngầm: Tự hào về sức khỏe Tự hào về tuổi trẻ (ārogya) (yobbana)

Tự hào về đời sống Tự hào về lợi lộc (lābha) (jīvita)

Tự hào về danh tiếng Tự hào về dung sắc (yasa) (vaṇṇa)

Tự hào về tài sản tự hào Tự hào về thiền chứng về Giới hạnh (jhāna)

Tự hào về trí lão luyện Tự hào về thần thông (rattaññū)

b/ So Sánh - Hơn ỷ hơn; - Bằng ỷ hơn, - Thua ỷ hơn, Ngủ Ngầm: hơn ỷ bằng và bằng ỷ bằng và thua ỷ bằng và hơn ỷ thua bằng ỷ thua thua ỷ thua

CHI PHÁP Tâm sở Tham + 2 tâm Tham Ly tà

5. TÀ KIẾN TÙY MIÊN - DIṬṬHĀNUSAYO
diṭṭhānusayo: Những kiến chấp sai lệch tiềm tàng trong tâm.
Thường kiến, Đoạn kiến, mê tín……
BẬC DỰ LƯU ĐẠO SÁT TRỪ TÀ KIẾN
CHI PHÁP Tâm sở Tà kiến + 4 tâm Tham Hợp tà

Trang 31

6. HOÀI NGHI TÙY MIÊN - VICIKICCHĀNUSAYO BẬC DỰ LƯU DỨT TRỪ

Trạng thái nghi ngờ ẩn tàng trong tâm cùa mỗi chúng sanh phàm phu trong vô lượng kiếp luân hồi về Tam Bảo vì trong đời sống đa phần nghe học các tà pháp sai lạc, nên khi gặp Phật, Pháp Tăng thuyết giảng về chân lý cao thượng thì lòng nghi hoặc bộc khởi.

CHI PHÁP Tâm sở Hoài nghi + tâm Si hoài nghi

7. VÔ MINH TÙY MIÊN – AVIJJĀNUSAYO BẬC TỨ ĐẠO MỚI DỨT TRỪ VÔ MINH

Trạng thái u mê, ngu muội, không sáng suốt nhất là ko biết rõ Tứ diệu đế

Tâm sở Si do Si ngủ ngầm cho các pháp CHI PHÁP hành sanh

Ái dục tùy miên: phòng hộ các căn, biết đủ trong thọ dụng

Hữu ái tùy miên: quán từ bỏ không tham đắm trong các sanh hữu
PHÁP TU
ĐỂ DIỆT Phẩn uất tùy miên: tu Từ Tâm
TRỪ CÁC
PHÁP TÙY Nghi tùy miên: khéo tác ý đặt tín nơi 3 Bảo
MIÊN
Tà Kiến tùy miên: tránh xa các chủ thuyêt tà kiến, tác ý đúng chân tướng các pháp
Ngã mạn tùy miên: suy quán nghịch với các pháp tự hào “ già – trẻ, bịnh trừ khỏe, chết trừ ham sống”

11.03.2022 – NGHỈ 18.03.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT – CÂU HỎI ÔN TẬP 25.03.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT

Trang 32

VIII. THẬP TRIỀN 1 - DASA SAṀYOJANĀNI SUTTA Samyojana: ngữ căn Sam + yuj = cột lại, triền. - Những gì cột trói chúng sanh vào những kiếp sinh tồn của vòng luân hồi gọi là Triền. - Saṃyojananti bandhantīti = SAṂYOJANA “Pháp nào trói buộc chúng sinh, gọi là triền” - Với bốn tầng Đạo (Magga) dần dần loại trừ những dây trói buộc nầy. - Phải hành đúng theo Bát chánh đạo mới từ từ bứt ra khỏi Triền. Có 10 loại:

1/ Ái Dục Triền - 2/ Ái Sắc Triền -
KĀMARĀGASAṀYOJANAṀ RŪPARĀGASAṀYOJANAṀ

3/ Ái Vô Sắc Triền - 4/ Phẫn Uất Triền -
ARŪPARĀGASAṀYOJANAṀ PAṬIGHASAṀYOJANAṀ
5/ Ngã Mạn Triền - 6/ Tà Kiến Triền -
MĀNASAṀYOJANAṀ DIṬṬHISAṀYOJANAṀ
7/ Giới Cấm Thủ Triền –
8/ Hoài Nghi Triền -
SĪLABBATAPARĀMĀSA
VICIKICCHĀSAṀYOJANAṀ
SAṀYOJANAṀ
9/ Phóng Dật Triền - 10/ Vô Minh Triền -
UDDHACCA-SAṀYOJANAṀ AVIJJĀSAṀYOJANAṀ
1. Ái Dục Triền - KĀMARĀGASAṀYOJANAṀ

Là sự đắm nhiễm trong năm trần cảnh, bị 5 cảnh trói buộc do ái dục.

Phải có chánh niệm tỉnh giác, phòng hộ các căn vững chắc để thoát ra từ từ, thoát khỏi tội lỗi đem lại sự đau khổ cho chúng sanh

CHI PHÁP Tâm sở Tham trong 8 Tham x 5 cảnh = 40

TÂM SỞ THAM CHÍNH LÀ GỐC

Trang 33

2. Ái Sắc Triền - RŪPARĀGASAṀYOJANAṀ

Tâm đắm nhiễm bị trói buộc trong các cảnh thiền Sắc giới, cõi Sắc giới

CHI PHÁP Tâm sở Tham trong 4 Tham ly tà

3. Ái Vô Sắc Triền - ARŪPARĀGASAṀYOJANAṀ

Tâm đắm nhiễm bị trói buộc trong các cảnh thiền Vô sắc, cõi Vô sắc

CHI PHÁP Tâm sở Tham trong 4 Tham ly tà

Ái sắc và ái Vô sắc, tạng Diệu Pháp gom chung là “hữu ái trói buộc”

4. Phẫn Uất Triền - PAṬIGHASAṀYOJANAṀ

Cách nóng nãy, khó chịu, tức tối, bất mãn, không hài lòng với đối tượng..trói buộc tâm chúng sanh vào vòng sanh tử cho đến khi chứng đắc A na Hàm mới dứt trừ

CHI PHÁP Tâm sở Sân trong 2 tâm Sân

5. Ngã Mạn Triền - MĀNASAṀYOJANAṀ

Cách cao cống, cao ngạo, cách so sánh hơn thua trói buộc tâm chúng sanh

CHI PHÁP Tâm sở Ngã mạn trong 4 tham Ly tà

Trang 34

6. Tà Kiến Triền - DIṬṬHISAṀYOJANAṀ

Những tư kiến lầm lạc cột trói chúng sanh trong vòng sanh tử.

CHI PHÁP Tâm sở Tà kiến trong 4 Tham Hợp tà

7. Giới Cấm Thủ Triền - SĪLABBATAPARĀMĀSA SAṀYOJANAṀ

Những nghi thức lễ bái, cúng tế sái quấy trói buộc chúng sanh

CHI PHÁP Tâm sở Tà kiến trong 4 Tham Hợp tà

8. Hoài Nghi Triền - VICIKICCHĀSAṀYOJANAṀ

Nghi ngờ về 8 điều: Ân đức Phật - Pháp - Tăng, học giới, quá khứ, vị lai, quá khứ - vị lai và lý duyên sinh

CHI PHÁP Tâm sở Hoài nghi trong tâm Si hoài nghi

9. Phóng Dật Triền - UDDHACCA-SAṀYOJANAṀ

Sự loạn động Tâm làm tâm trí mê mờ trói buộc chúng sanh trong vòng sanh tử

Tâm sở Phóng dật trong tâm Si phóng dật CHI PHÁP (12 tâm bất thiện)

10. Vô Minh Triền - AVIJJĀSAṀYOJANAṀ

Sự u tối “không biết 8 điều: 4 Diệu Đế, nhân, quả, nhân-quả và lý duyên tương sinh”

CHI PHÁP Tâm sở Si có trong 12 tâm bất thiện

Trang 35

IX. THẬP TRIỀN 2 - DASA SAṀYOJANANI ABHIDHAMMA

1/ Ái Dục Triền - 2/ Ái Hữu Triền - KAMARAGASAṀYOJANAṀ BHAVARAGASAṀYOJANAṀ

3/ Phẫn Uất Triền - PAṬIGHA 4/ Ngã Mạn Triền - SAṀYOJANAṀ MANASAṀYOJANAṀ

5/ Tà Kiến Triền - DIṬṬHI- 6/ Giới Cấm Thủ Triền - SAṀYOJANAṀ SILABBATAPARAMASASAṀYOJANAṀ

7/ Hoài Nghi Triền - VICIKICCHASAṀYOJANAṀ

8/ Ganh Tỵ Triền - 9/ Bỏn xẻn Triền - ISSASAṀYOJANAṀ MACCHARIYASAṀYOJANAṀ - Đố kỵ với sự thành công - Không muốn tài sản... bị mất cho của người khác người khác - Thái độ ganh ghét đối với - Có 5 sự bỏn xẻn là: Bỏn xẻn trú xứ, lợi lộc, cung kỉnh, tôn trọng, bỏn xẻn thân tộc, bỏn xẻn lợi lộc, tôn vinh, đảnh lễ, cúng bỏn xẻn danh tiếng và bỏn xẻn Pháp dường cho người khác CHI PHÁP: Tâm sở Lận trong 2 tâm - Thấy người khác được lợi Sân lộc, cung kính, tôn trọng, tôn kính , đảnh lễ, cúng dường, nó ganh tỵ, tức tối (upadussati), nó bị ganh tỵ trói buộc CHI PHÁP: Tâm sở Tật trong 2 tâm Sân

10/ Vô Minh Triền - AVIJJASAṀYOJANAṀ

Tật Lận và Hối được diệt trừ với BẬC THÁNH DỰ LƯU mặc dù các ngài vẫn còn Sân

01.04.2022 – room PhatgiaonamtruyenNT

Trang 36

X. THẬP PHIỀN NÃO - DASA KILESĀ
- Ngữ căn kilis: “làm cho sầu muộn” hay “làm cho nóng nảy”.
“Kilesanti upatāpantīti = KILESĀ: Pháp nào làm cho nóng nảy, gọi là phiền não”
“Kilissati etehīti = KILESĀ: “Làm cho nhơ bẩn, gọi là phiền não”.
Có 10:
1/ Tham Phiền - LOBHO 2/ Sân Phiền - DOSO

3/ Si Phiền - MOHO 4/ Ngã Mạn Phiền - MĀNO

5/ Tà Kiền Phiền - DIṬṬHI 6/ Nghi Phiền - VICIKICCHĀ

7/ Hôn Phiền - THĪNAṂ 8/ Phóng Dật Phiền - UDDHACCAṂ

9/ Vô Tàm Phiền - AHIRIKAṂ 10/ Vô Quý Phiền - ANOTTAPPAṂ

1. Tham Phiền - LOBHO

Tâm đắm nhiễm trong 5 trần cảnh hay các pháp khả ái, khả hỷ, hoặc thích thú hoan hỉ đắm nhiễm với “những cảnh giới tái sinh”

Như bà Visākhā mất đi đứa cháu thân yêu, bà buồn khổ Do nhân ấy Đức Phật dạy: “PEMATO JĀYATI SOKO; PEMATO JĀYATI BHĀYAṂ. PEMATO VIPPAMUTTASSA; NATHHI SOKO KUTO BHAYAṂ”. “Ái luyến sanh sầu ưu; Ái luyến sanh sợ hãi. Ai giải thoát ái luyến; không sầu, đâu sợ hãi”

CHI PHÁP Tâm sở Tham có trong 8 tâm Tham

Trang 37

2. Sân Phiền - DOSO

Với tâm trạng nóng nãy, bực bội khó chịu, bất mãn, không hài lòng, hận thù..đối với các đối tượng

CHI PHÁP Tâm sở Sân có trong 2 tâm Sân

3. Si Phiền - MOHO

Trạng thái si mê, u tối, không biết rõ sự thật của vạn pháp…

CHI PHÁP Tâm sở Si

4. Ngã Mạn Phiền - MĀNO

Trạng thái cao ngạo, so đo… làm tâm bợn nhơ

CHI PHÁP Tâm sở Ngã mạn trong 4 tham Ly tà

5. Tà Kiến Phiền - DIṬṬHI

Chính sự hiểu lầm lạc, sai quấy đưa đến sự ô uế tâm

CHI PHÁP Tâm sở Tà kiến trong 4 tham Hợp tà

Trang 38

6. Nghi Phiền - VICIKICCHĀ

Trạng thái phân vân, lưỡng lự, do dự...” đối với những đối tượng trong sạch là “Ân Đức Phật, Ân Đức Pháp, Ân Đức Tăng...” làm tâm ô uế không tinh lương.

Tâm sở Hoài nghi trong Tâm Si hợp Hoài CHI PHÁP nghi

7. Hôn Phiền - THĪNAṂ

Trạng thái uể oải, lười nhác, co rút của tâm và tâm sở làm tâm nhiễm đục.

Tâm sở Hôn trầm trong 5 tâm Bất thiện CHI PHÁP Hữu trợ

8. Phóng Dật Phiền - UDDHACCAṂ

Trạng thái tán loạn làm tâm bị quấy đục ô nhiễm

CHI PHÁP Tâm sở Phóng dật

9. Vô Tàm Phiền - AHIRIKAṂ

Trạng thái tâm không biết hổ thẹn tội lỗi gây cho tâm dơ bẩn.

CHI PHÁP Tâm sở Vô tàm

10. Vô Quý Phiền - ANOTTAPPAṂ

Trạng thái tâm không biết sợ tội, không sợ luân hồi

CHI PHÁP Tâm sở Vô quý

Trang 39

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.